

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ XÂY DỰNG**

**Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định
về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt**

(Tiếp theo Công báo số 1669 + 1670)

**PHỤ LỤC I. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KẾT NỐI RAY
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp giấy phép kết nối ray giữa tuyến đường sắt...(3)...
với tuyến đường sắt...(4)...**

Kính gửi: ...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ...

- Địa chỉ liên hệ: ...

- Số điện thoại: ...

...(1)... đề nghị ...(2)... cấp giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(3)... với
tuyến đường sắt ...(4)... với nội dung như sau:

1. Địa điểm kết nối: thuộc địa bàn xã (phường) ..., tỉnh (thành phố) ...

2. Vị trí kết nối: tại ga ... trên tuyến đường sắt ...(4)...:
 - Số lượng đường ga tại vị trí kết nối:...
 - Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối:...
 - Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối:...
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:
 - Cấp kỹ thuật ...
 - Khổ đường ...
 - Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng (*ghi chi tiết danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*)...
 - Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối...
 - Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng ...
 - Hệ thống tín hiệu chạy tàu ...
 - Bình diện đường sắt khu vực kết nối ray ...
 - Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối ray ...
 - Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối
 - Các nội dung khác (nếu có) ...
4. Cam kết về kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình đường sắt tại vị trí kết nối ...
5. Phương án tổ chức điều hành chạy tàu: ...
6. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ ...
7. Thời gian thi công kết nối: ...
8. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối: ...
9. Phương án quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối...
10. ...(1)... cam kết:
 - Thực hiện đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối.
 - Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối ray.

- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối ray trong quá trình khai thác, sử dụng.

- Tự tháo dỡ công trình, thiết bị kết nối khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

11. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép kết nối.
- (2): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt địa phương hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng đề nghị được kết nối.
- (4): Tên tuyến đường sắt sẽ kết nối vào.

**PHỤ LỤC II. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KẾT NỐI RAY,
ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ KẾT NỐI RAY CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối ray

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Gia hạn Giấy phép kết nối ray giữa tuyến đường sắt...(4)...
với tuyến đường sắt...(3)...**

Kính gửi: ...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Căn cứ Giấy phép kết nối ray số... ngày... tháng... năm...

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ... đề nghị ...(2)... được gia hạn ... *(nêu rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác sử dụng tuyến đường sắt kết nối)*, với nội dung sau:

1. Địa điểm kết nối: địa bàn xã (phường) ..., tỉnh (thành phố)...
2. Vị trí kết nối: tại ga ... trên tuyến đường sắt ...(3)...
3. Lý do đề nghị gia hạn: ...
4. Thời gian đề nghị gia hạn: ...
5. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị gia hạn

- (1): Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.
- (2): Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.

2. Mẫu đơn đề nghị bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Bãi bỏ kết nối ray giữa tuyến đường sắt...(4)...
với tuyến đường sắt...(3)...**

Kính gửi:(2)....

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
 - Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - Căn cứ Giấy phép kết nối ray số... ngày... tháng... năm...
- ...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ... đề nghị ...(2)... được bãi bỏ kết nối ray giữa tuyến đường sắt...(4)... với tuyến đường sắt...(3)... với nội dung sau:
1. Bãi bỏ vị trí kết nối tại ga ... trên tuyến đường sắt ...(3) ...
 2. Lý do đề nghị bãi bỏ: ...
 3. Phương án hoàn trả mặt bằng tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ kết nối: ...
 4. Phương án quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau khi bãi bỏ kết nối:...
 5. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên**

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị bãi bỏ

- (1): Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối.
- (2): Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.

PHỤ LỤC III. MẪU GIẤY PHÉP KẾT NỐI RAY CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP

Kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng ... năm ... của(4)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức được phép kết nối ray giữa tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ...(3)...

- Tên tổ chức:...
- Địa chỉ: ...
- Số điện thoại: ...

Điều 2. Nội dung kết nối:

1. Địa điểm kết nối: địa bàn xã (phường) ..., tỉnh (thành phố)...
 2. Vị trí kết nối: tại ga ... trên tuyến đường sắt ...(3)..., cụ thể:
 - Số lượng đường ga tại vị trí kết nối: ...
 - Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối: ...
 - Hệ thống tín hiệu, điều hành chạy tàu tại vị trí kết nối: ...
 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt ...(2)...
- Cấp kỹ thuật của đường sắt: ...

- Khổ đường: ...
 - Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: ...
 - Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu khai thác sau khi kết nối: ...
 - Hệ thống tín hiệu, điều khiển chạy tàu: ...
 - Bình diện đường sắt khu vực kết nối ray: ...
 - Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối ray: ...
 - Các nội dung khác: ...
4. Phương án tổ chức điều hành chạy tàu: ...
 5. Thời gian thi công kết nối: ...
 6. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối: ...

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối: ...
2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh tuyến đường sắt được kết nối:...
3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Điều 4. Hiệu lực của quyết định: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong giấy phép

- (1): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.
- (2): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép kết nối.

**PHỤ LỤC IV. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KẾT NỐI
RAY, ĐỀ NGHỊ BÀI BỎ KẾT NỐI RAY CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Mẫu quyết định gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt...(3)...
- Xét Đơn đề nghị số ... ngày ... tháng năm của ...(4)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn (ghi rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác, sử dụng tuyến đường sắt kết nối) giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ...(3)... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối: ...
2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh tuyến đường sắt được kết nối:...
3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong quyết định gia hạn giấy phép kết nối

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép kết nối.
- (2): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

2. Mẫu quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ..(3)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt...(3)...;
- Xét Đơn đề nghị số ... ngày ... tháng năm của ...(4)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ...(3)... từ ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức có liên quan khi bãi bỏ kết nối

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối: ...
2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh tuyến đường sắt được kết nối:...
3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong quyết định bãi bỏ kết nối

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ kết nối.
- (2): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối.

PHỤ LỤC V. PHÂN CẤP ĐƯỜNG NGANG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Cấp đường ngang	Khi có một trong hai, hoặc cả hai yếu tố: lưu lượng xe thiết kế hoặc tích số tàu xe	
	Đường sắt giao với	Tích số tàu xe (A)
I	- Đường bộ có lưu lượng xe thiết kế 3.000 xe trở lên	-
	- Đường bộ đô thị	Trên 20.000
II	- Đường bộ có lưu lượng xe thiết kế từ 200 xe đến 3.000 xe	-
	- Đường bộ là đường xã có lưu lượng xe thiết kế nhỏ hơn 200 xe	-
	- Đường bộ đô thị	Từ 5.000 đến 20.000
III	- Đường bộ chưa được phân cấp	Dưới 5.000
	- Đường bộ đô thị	

Ghi chú:

Tích số tàu xe là số nhân của đoàn tàu với số xe qua đường ngang trong một ngày đêm trung bình:

$$A = N_t \times N_x$$

Trong đó:

A: Tích số tàu xe.

N_t: Số đoàn tàu qua đường ngang trong một ngày đêm, theo số liệu của biểu đồ chạy tàu hoặc theo dự kiến kế hoạch khi thiết kế tuyến đường.

N_x: Số xe con quy đổi qua đường ngang trong một ngày đêm trung bình.

Trường hợp sử dụng số liệu thống kê phải có xác nhận của cơ quan quản lý tuyến đường bộ.

Trường hợp đếm xe thực tế, thực hiện đếm trong vòng 06 tháng, mỗi tháng đếm 01 lần, đếm vào các ngày 5, 6, 7 trong tháng, hai ngày đầu đếm 16h/24h (từ 05h00 đến 21h00), ngày thứ 3 đếm 24h/24h (từ 0h00 hôm trước đến 0h00 hôm sau) và tổng hợp số liệu trung bình của 06 tháng. Phương pháp đếm xe có thể thực hiện bằng thủ công hoặc tự động.

Hệ số quy đổi từ các loại xe ra xe con theo quy định tại bảng sau:

Bảng hệ số quy đổi từ xe các loại ra xe con

Địa hình	Loại xe					
	Xe đạp	Xe máy	Xe con	Xe tải có 2 trục và xe buýt dưới 25 chỗ	Xe tải có từ 3 trục trở lên và xe buýt lớn	Xe kéo moóc, xe buýt kéo moóc
Đồng bằng và đồi	0,2	0,3	1,0	2,0	2,5	4,0
Núi	0,2	0,3	1,0	2,5	3,0	5,0

Chú thích:

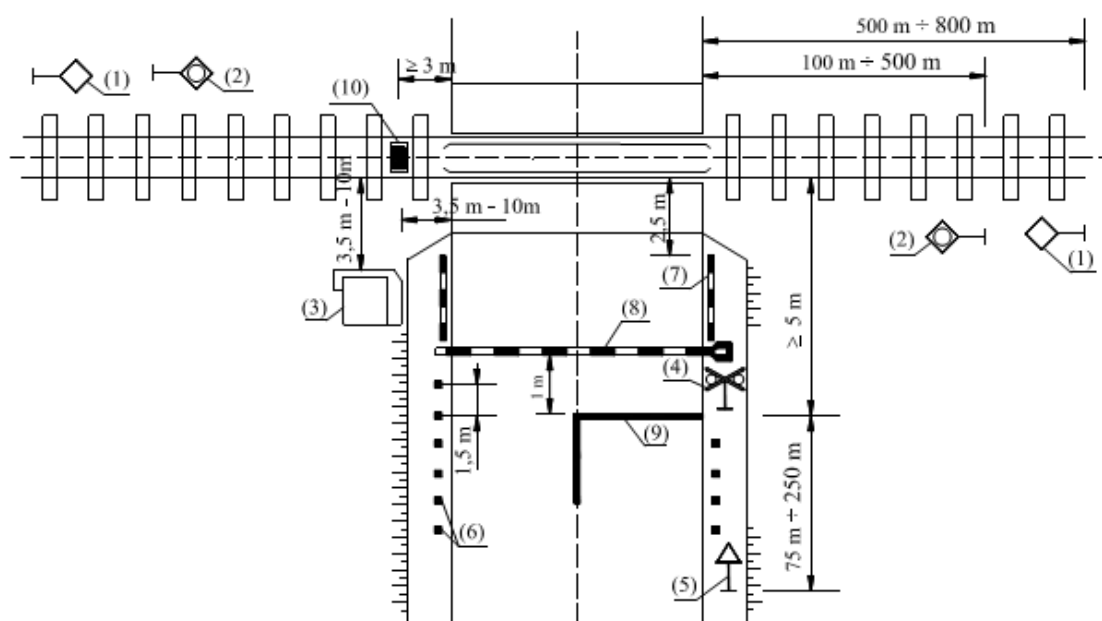
- Việc phân biệt địa hình được dựa trên cơ sở độ dốc ngang phổ biến của sườn đồi, sườn núi như sau: đồng bằng và đồi $\leq 30\%$; núi $> 30\%$.

- Đường tách riêng xe thô sơ thì không quy đổi xe đạp.

PHỤ LỤC VI. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG VỆ ĐƯỜNG NGANG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. Tổ chức phòng vệ đường ngang có người gác (thể hiện một phía của đường ngang):



Ghi chú:

1. Biển “Kéo còi”.
2. Cột tín hiệu ngăn đường.
3. Nhà gác đường ngang (trường hợp khó khăn, bộ phận gần nhất của nhà gác đường ngang không vi phạm khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc của đường sắt và không vi phạm khổ giới hạn của đường bộ).
4. Vị trí đèn tín hiệu và chuông điện.
5. Biển số W.210 “Giao nhau với đường sắt có rào chắn”.
6. Cọc tiêu (trừ trường hợp phân đường xe chạy đã được phân biệt rõ bởi bó vỉa, vỉa hè hoặc các kết cấu liên kề hoặc khi đã sử dụng tiêu phản quang dạng mũi tên tại các đường cong).
7. Hàng rào cố định.
8. Chắn đường đường ngang:
Đối với trường hợp bề rộng mặt đường bộ $\geq 7,0m$, có thể bố trí 02 chắn cho 1 phía đường bộ đi vào đường ngang, khi đó việc đóng chắn phải thực hiện bảo đảm phù hợp để ngăn luồng phương tiện giao thông đường bộ đi vào đường ngang.

Trường hợp khó khăn, chướng ngại vật phải đặt ngoài khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt.

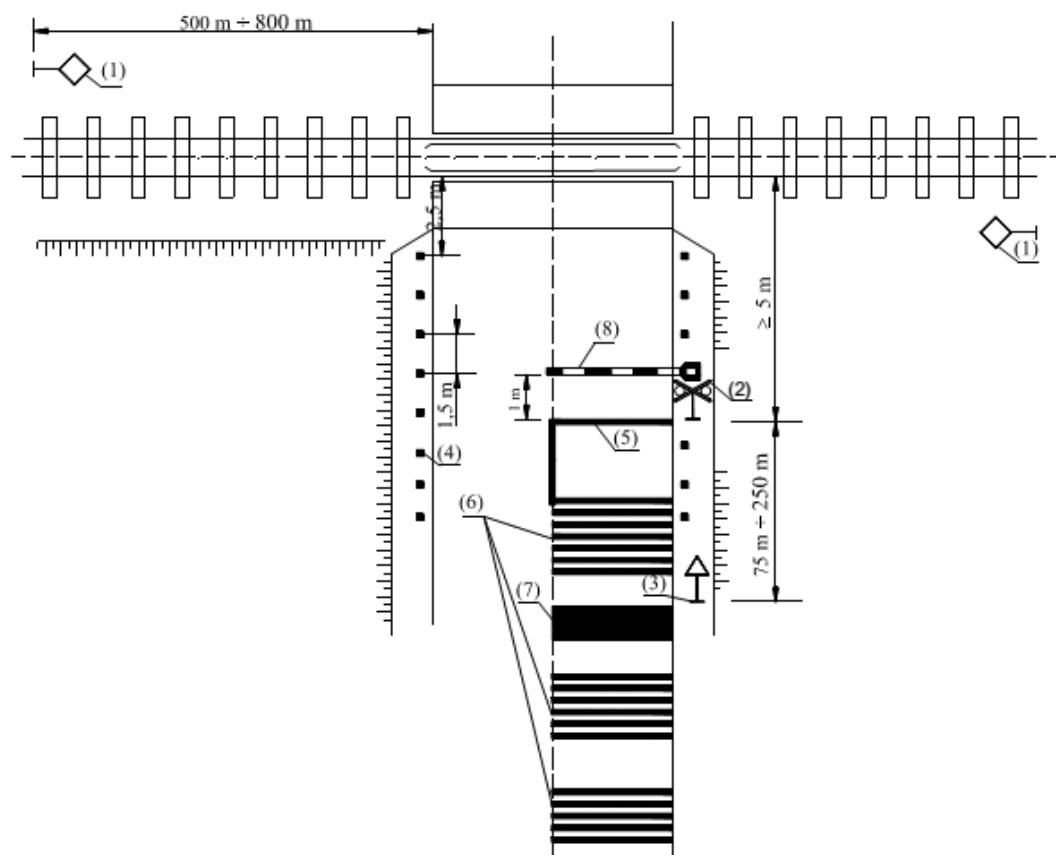
9. Vạch dừng xe (Vạch 7.1).

10. Biển “Ngừng”, trừ trường hợp đường ngang đã có tín hiệu ngăn đường hoặc đường ngang nằm trong phạm vi phòng vệ của tín hiệu vào ga, ra ga, hoặc tín hiệu bãi dôn, tín hiệu thông qua trên đường sắt có thiết bị đóng đường tự động hoặc tín hiệu phòng vệ khác, khi các tín hiệu trên cách đường ngang dưới 800 mét (m).

Hình vẽ trên thể hiện bố trí phòng vệ tại đường ngang có người gác tại một phía của đường ngang; phía đối diện, việc phòng vệ đường ngang sẽ được bố trí tương tự.

B. Tổ chức phòng vệ tại đường ngang không có người gác (thể hiện một phía của đường ngang)

1. Đối với đường ngang cảnh báo tự động, có cản chắn tự động:



Ghi chú:

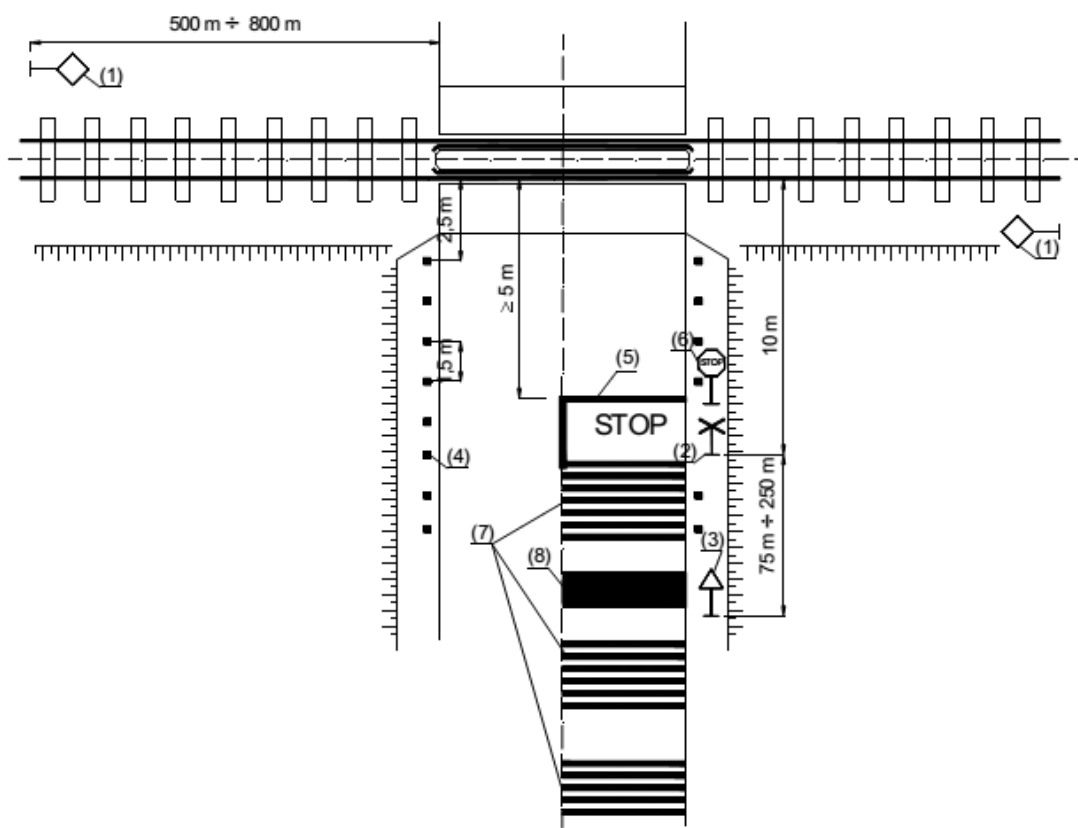
1. Biển “Kéo còi”.
2. Vị trí đèn tín hiệu và chuông điện.
3. Biển số W.210 “Giao nhau với đường sắt có rào chắn”.
4. Cọc tiêu hoặc có thể sử dụng hàng rào có lan can phòng hộ thay cho hàng cọc tiêu (trừ trường hợp phân đường xe chạy đã được phân biệt rõ bởi bó vỉa, vỉa hè hoặc các kết cấu liên kề hoặc khi đã sử dụng tiêu phản quang dạng mũi tên tại các đường cong).
5. Vạch dừng xe (Vạch 7.1).
6. Gờ giảm tốc.
7. Gờ giảm tốc (nếu có).
8. Cản chắn tự động (trường hợp khó khăn, cản chắn phải đặt ngoài khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt).

Hình vẽ trên thể hiện bố trí phòng vệ tại đường ngang cảnh báo tự động, có cản chắn tự động tại một phía của đường ngang; phía đối diện, việc phòng vệ đường ngang sẽ được bố trí tương tự.

[illegible]

Hình vẽ trên thể hiện bố trí phòng vệ tại đường ngang cảnh báo tự động, không có cản chắn tự động tại một phía của đường ngang; phía đối diện, việc phòng vệ đường ngang sẽ được bố trí tương tự.

3. Đối với đường ngang biển báo:



Ghi chú:

1. Biển “Kéo còi”.

2. Biển số W.242a,b “Nơi đường sắt giao vuông góc với đường bộ” hoặc Biển số W.243a,b,c “Nơi đường sắt giao không vuông góc với đường bộ”.

3. Biển số W.211a “Giao nhau với đường sắt không có rào chắn”.

4. Cọc tiêu hoặc có thể sử dụng hàng rào có lan can phòng hộ thay cho hàng cọc tiêu (trừ trường hợp phần đường xe chạy đã được phân biệt rõ bởi bó vỉa, vỉa hè hoặc các kết cấu liên kề hoặc khi đã sử dụng tiêu phản quang dạng mũi tên tại các đường cong).

5. Vạch dừng xe (Vạch 7.1) kết hợp vạch sơn chữ “STOP”.

6. Biển dừng lại (Biển số R.122) kết hợp với biển phụ ghi “Dừng lại quan sát trước khi qua đường ngang”.

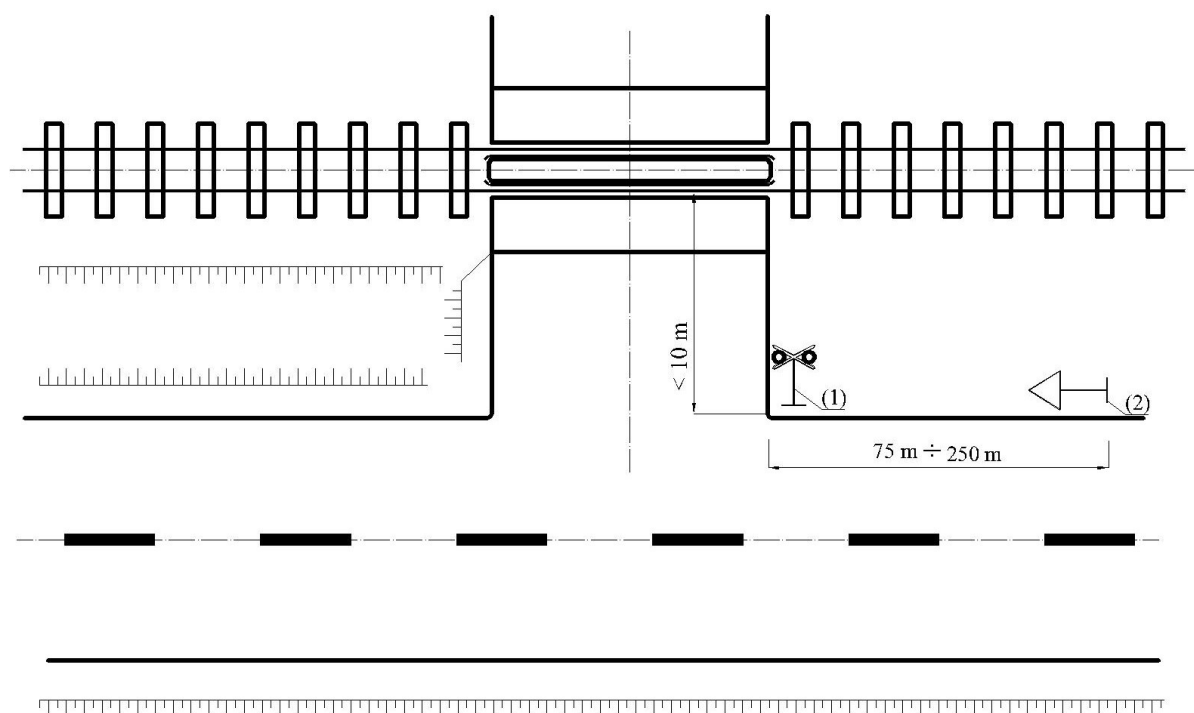
7. Gờ giảm tốc.

8. Gờ giảm tốc.

Hình vẽ trên thể hiện bố trí phòng vệ tại đường ngang biển báo tại một phía của đường ngang; phía đối diện, việc phòng vệ đường ngang sẽ được bố trí tương tự.

C. Vị trí đặt biển báo khi đường bộ liền kề và gần đường sắt, có đoạn rẽ vào đường sắt (thể hiện một phía của đường ngang)

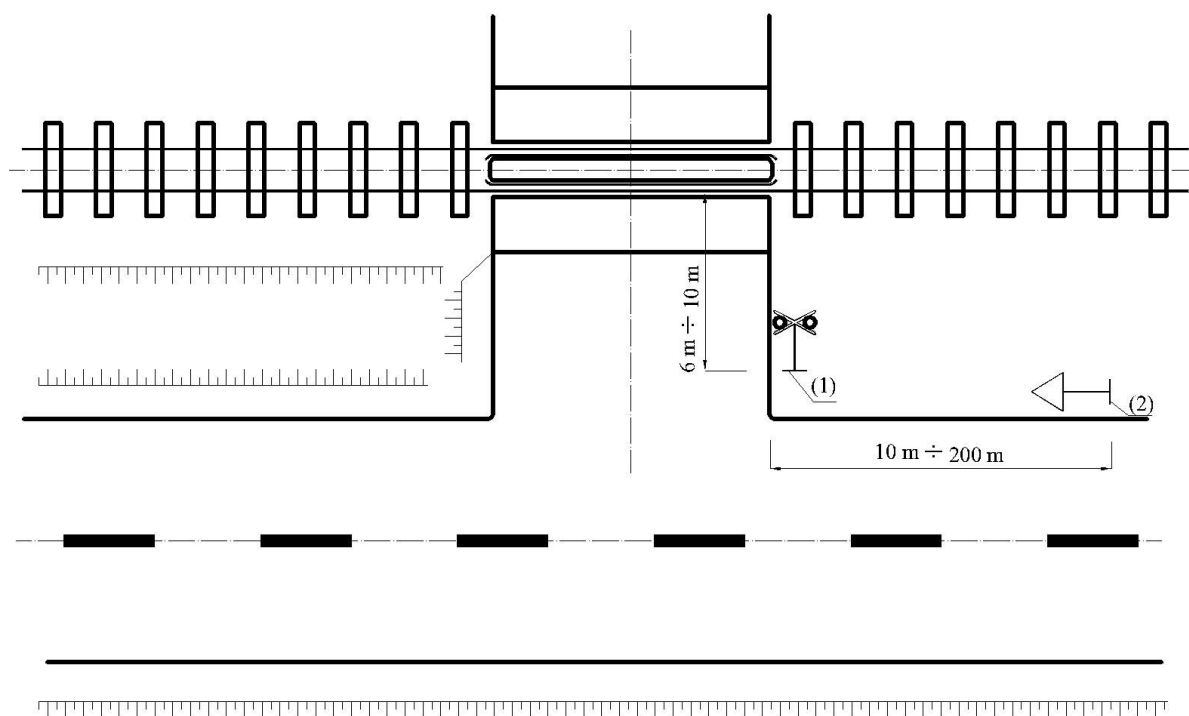
1. Chiều dài đoạn rẽ đến đường sắt nhỏ hơn 10 m:



Ghi chú:

1. Biển số W242a,b “Nơi đường sắt giao vuông góc với đường bộ” hoặc Biển số W243a,b,c “Nơi đường sắt giao không vuông góc với đường bộ”.
2. Biển số W210 “Giao nhau với đường sắt có rào chắn” đối với đường ngang có người gác hoặc đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động; Biển số W211a “Giao nhau với đường sắt không có rào chắn” đối với đường ngang cảnh báo tự động, không có cần chắn tự động hoặc đường ngang biển báo.
3. Những báo hiệu, tín hiệu của đường ngang không thể hiện trong hình vẽ trên, tùy theo hình thức phòng vệ thực hiện theo Mục A, B của Phụ lục này.

2. Chiều dài đoạn rẽ đến đường sắt từ 10 m đến 75 m:

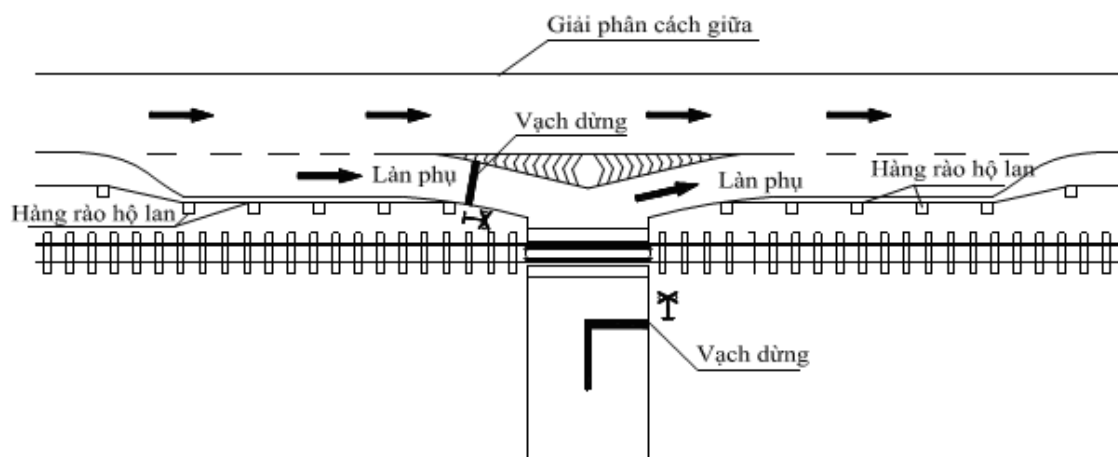


Ghi chú:

1. Biển số W242a,b “Nơi đường sắt giao vuông góc với đường bộ” hoặc Biển số W243a,b,c “Nơi đường sắt giao không vuông góc với đường bộ”.
2. Biển số W210 “Giao nhau với đường sắt có rào chắn” đối với đường ngang có người gác hoặc đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động; Biển số W211a “Giao nhau với đường sắt không có rào chắn” đối với đường ngang cảnh báo tự động, không có cần chắn tự động hoặc đường ngang biển báo.
3. Những báo hiệu, tín hiệu của đường ngang không thể hiện trong hình vẽ trên, tùy theo hình thức phòng vệ thực hiện theo Mục A, B của Phụ lục này.

PHỤ LỤC VII. BỐ TRÍ LÀN PHỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**Ghi chú:**

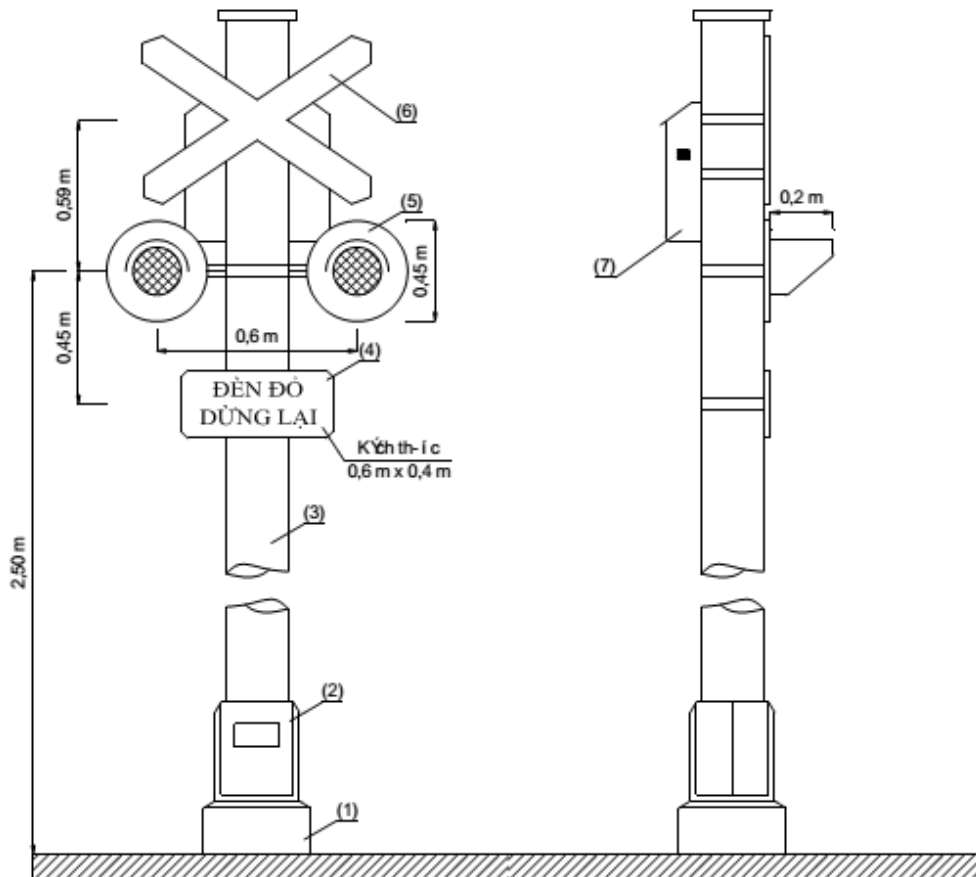
- Bề rộng của làn phụ là 3,5 m, trường hợp khó khăn cho phép giảm xuống 3,0 m.
- Nên bố trí thành một tuyến độc lập, nếu không được, làn phụ đặt trên phần lề gia cố; nếu bề rộng lề gia cố không đủ thì mở rộng thêm cho đủ 3,5m và bảo đảm lề đất rộng đủ 0,5m. (tại đoạn này xe đạp và xe thô sơ đi cùng với xe ô tô trên làn phụ).
- Đoạn chuyển tiếp sang làn xe phụ phải đặt trước điểm bắt đầu mở làn phụ 35m và mở rộng dần theo hình nêm theo độ mở rộng 1:10 (chiều dài đoạn mở rộng là 70m).

PHỤ LỤC VIII. SƠ ĐỒ ĐÈN TÍN HIỆU VÀ CHUÔNG ĐIỆN HOẶC LOA PHÁT ÂM THANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. Tại đường ngang có người gác:

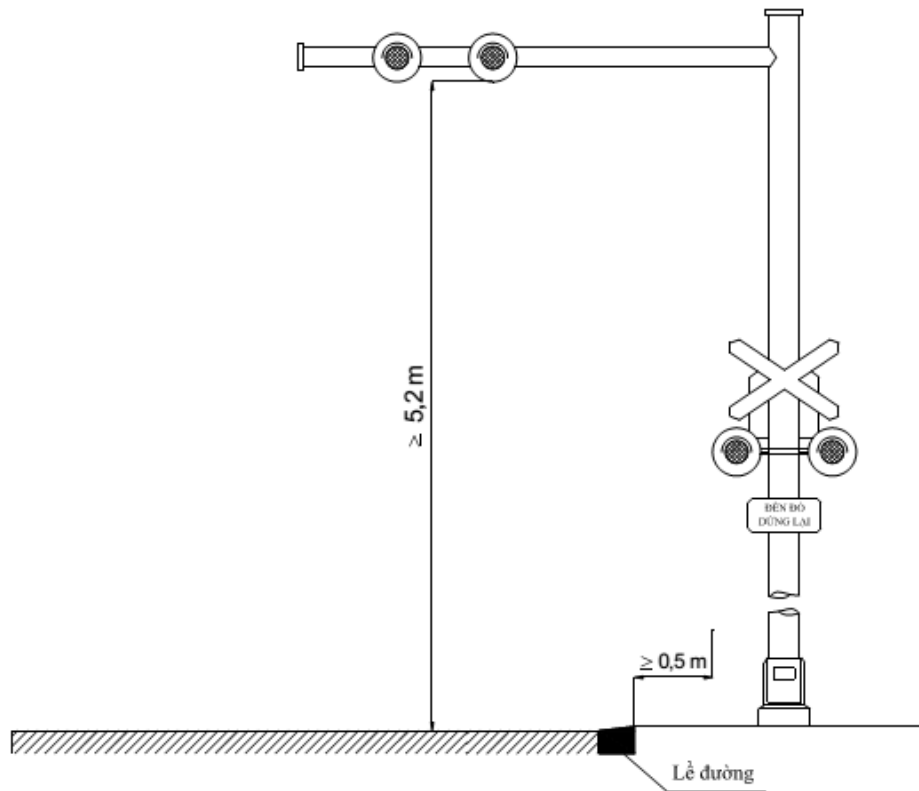
1. Trường hợp không sử dụng cột cần vươn



Ghi chú:

1. Móng bê tông.
 2. Đế cột.
 3. Thân cột.
 4. Biển “Đèn đỏ dừng lại”.
 5. Cơ cấu biểu thị hai đèn đỏ. Cơ cấu biểu thị sử dụng đèn hướng về phía đường bộ hoặc sử dụng đèn đa hướng hình cầu để tăng khả năng quan sát.
 6. Biển “Nơi đường sắt giao vuông góc với đường bộ”; hoặc Biển “Nơi đường sắt giao không vuông góc với đường bộ”.
 7. Hộp chuông hoặc loa phát âm thanh.
- (Nếu lắp hai cơ cấu tín hiệu trên cùng một cột để xoay về hai hướng của đường bộ dẫn vào đường ngang thì hai cơ cấu nối tiếp nhau)

2. Trường hợp sử dụng cột cần vưon

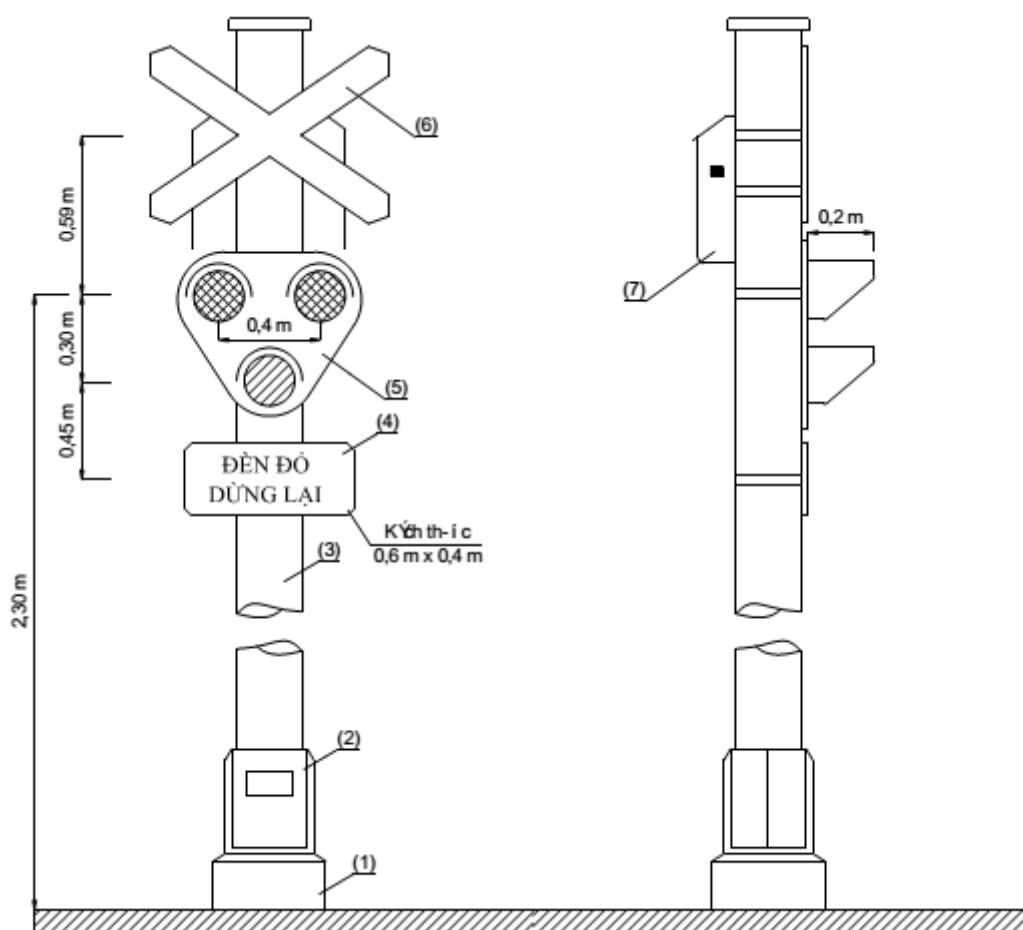


Ghi chú:

- Phần móng, đế, thân cột và cơ cấu bên dưới bố trí như trường hợp không sử dụng cột cần vưon.
- Cơ cấu tín hiệu trên cần vưon giống như cơ cấu bên dưới.

B. Tại đường ngang không có người gác

1. Trường hợp không sử dụng cột cần vươn



Ghi chú:

1. Móng bê tông.

2. Đế cột.

3. Thân cột.

4. Biển “Đèn đỏ dừng lại”.

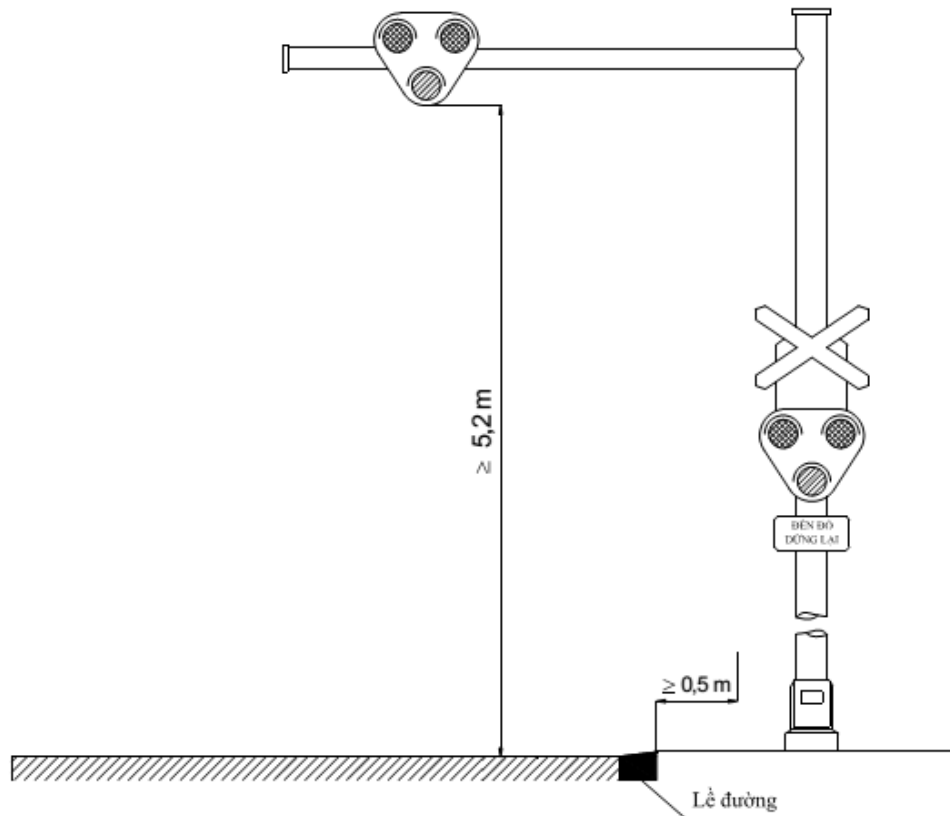
5. Cơ cấu biểu thị hai đèn đỏ, một đèn vàng. Cơ cấu biểu thị sử dụng đèn hướng về phía đường bộ hoặc sử dụng đèn đa hướng hình cầu để tăng khả năng quan sát.

6. Biển “Nơi đường sắt giao vuông góc với đường bộ”; hoặc Biển “Nơi đường sắt giao không vuông góc với đường bộ”.

7. Hộp chuông hoặc loa phát âm thanh.

(Nếu lắp hai cơ cấu tín hiệu trên cùng một cột để xoay về hai hướng của đường bộ dẫn vào đường ngang thì hai cơ cấu nối tiếp nhau).

2. Trường hợp sử dụng cột cần vưon



Ghi chú:

- Phần móng, đế, thân cột và cơ cấu bên dưới bố trí như trường hợp không sử dụng cột cần vưon.
- Cơ cấu tín hiệu trên cần vưon giống như cơ cấu bên dưới.

PHỤ LỤC IX. BIỂU TỔNG HỢP THỐNG KÊ CÁC ĐƯỜNG NGANG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. Biểu tổng hợp thống kê các đường ngang cho từng tuyến đường sắt theo địa giới hành chính quản lý

(Tính đến tháng... Năm 20...)

TT	Tuyến đường sắt	Số lượng đường ngang				Số lượng đường ngang nguy hiểm đến ATGT đang tổ chức cảnh giới			Ghi chú
		Có gác		Cảnh báo tự động		Biển báo	Do địa phương thực hiện	Do doanh nghiệp kinh doanh KCHTĐS thực hiện	
		Cần chắn	Dàn chắn	Có cần chắn	Không có cần chắn				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Thuộc địa bàn tỉnh, thành phố ...								
1	Tuyến đường sắt...								
2	Tuyến đường sắt...								
	Cộng:								
II	Thuộc địa bàn tỉnh, thành phố ...								
1	Tuyến đường sắt...								
..	...								
	Cộng:								
	Tổng cộng:								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

B. Số liệu quản lý đường ngang cho từng tuyến đường sắt

1. Tuyến đường sắt:.....

(Tính đến tháng ... năm)

TT	Tên đường ngang	Lý trình đường sắt tại vị trí giao cắt	Lý trình đường bộ tại vị trí giao cắt	Địa điểm		Các yếu tố đường ngang					Các yếu tố đường bộ khu vực đường ngang						Tầm nhìn điểm giao cắt (m)				Quyết định thành lập đường ngang	Thời gian sử dụng đường ngang	Số vụ tai nạn xảy ra tại đường ngang theo từng năm	Tình hình hoạt động của thiết bị chắn đường ngang	Tình trạng hồ sơ quản lý đường ngang			
				Tỉnh (TP)	Xã (Phường)	Cấp đường ngang	Góc giao (độ)	Bán kính đường sắt R_{ds} ; Bán kính đường bộ R_{db} tại vị trí giao cắt (m)	Tính chất phục vụ của đường ngang	Hình thức phòng vệ của đường ngang	Tổ chức cảnh giới đường ngang	Loại đường bộ giao với đường sắt	Kết cấu mặt đường bộ trong lòng đường sắt	Kết cấu mặt đường bộ Phần còn lại	Chiều rộng mặt đường bộ (m)	Độ dốc đường bộ trong phạm vi đường ngang (%)	Đường sắt		Đường bộ									
																	Hướng chắn	Hướng lẻ	Phía trái ĐS							Phía phải ĐS		
																			Bên phải	Bên trái						Bên phải	Bên trái	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)
1																												
2																												
3																												

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong tổng hợp số liệu đường ngang:

- (6) Cấp đường ngang: Ghi rõ cấp I, II hay III.
- (7) Góc giao cắt với đường bộ (độ).
- (8) Bán kính đường cong của đường sắt tại vị trí đường ngang (nếu có).
- (9) Tính chất phục vụ: Công cộng (CC) hay chuyên dùng (CD).
- (10) Hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác, CBTĐ, BB); Dàn chắn (DC)/ cản chắn (CC).
- (11) Cảnh giới (Địa phương cảnh giới (ĐP) hoặc doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia hoặc chủ quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng cảnh giới (DN)).
- (12) Đường bộ giao cắt với đường sắt; ví dụ (ĐT.265 hoặc vào chùa Tứ Kỳ)
- (13) Kết cấu mặt đường bộ trong lòng đường sắt “(tấm đan bê tông cốt thép (TĐ) hoặc bê tông nhựa (BTN))”.
- (14) Kết cấu mặt đường bộ từ mép ray chính ngoài cùng trở ra mỗi bên từ 1m hoặc 2m “(tấm đan bê tông cốt thép (TĐ) hoặc bê tông nhựa (BTN))”.
- (15) Kết cấu mặt đường bộ phần còn lại bằng “(bê tông nhựa (BTN) hoặc bê tông xi măng (BTXM))”.
- (16) Chiều rộng phần xe chạy của đoạn đường bộ trong phạm vi đường ngang (m).
- (17) Độ dốc của đường bộ (trường hợp đường ngang trên đoạn đường sắt cong tròn (CT a%) hay trường hợp vi phạm quy định về đường ngang (VP a%).
- (25) Ghi rõ thời hạn sử dụng của đường ngang (lâu dài, có thời hạn sử dụng. Trường hợp đường ngang đã hết hạn thời hạn sử dụng phải nêu rõ lý do).
- (26) Ghi rõ số vụ và thời gian xảy ra tai nạn tại đường ngang.
- (27) Nêu rõ tình hình hoạt động của thiết bị chắn đường ngang.
- (28) Nêu rõ tình trạng hồ sơ quản lý đường ngang theo quy định tại Thông tư này.

C. Số liệu về xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt*(Tính từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm)*

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Số giấy phép	Ngày khởi công		Ngày hoàn thành		Chủ, nhà đầu tư
				Theo giấy phép	Thực tế thi công	Theo giấy phép	Thực tế thi công	
I	Tuyến đường sắt...							
1	...							
2	...							
...	...							

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
 NGƯỜI KÝ**
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*
Họ và tên

**PHỤ LỤC X. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG,
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ...

Đề nghị được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang với các nội dung như sau:

1. Mục đích:...
2. Thời gian sử dụng: ... (4) ...
3. Thuộc Dự án: ...
4. Địa điểm: ...
5. Mật độ người, xe dự tính ...
6. Cấp đường ngang ...
7. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu:
 - a) Đường sắt:
 - Mặt bằng đường sắt ...
 - Trắc dọc đường sắt ...
 - Nền đường sắt ...
 - b) Đường bộ:
 - Cấp đường bộ ...
 - Mặt bằng đường bộ ...

- Trắc dọc đường bộ ...

- Nền đường bộ ...

c) Góc giao ...

8. Tầm nhìn:

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (lái xe) ...

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt (lái tàu) ...

9. Khoảng cách tới đường ngang gần nhất ...

- Phía gốc lý trình ...

- Phía đối diện ...

10. Hình thức tổ chức phòng vệ:...

11. Trang thiết bị phục vụ phòng vệ đường ngang: ...(5)...

12. Thời gian thi công kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

13. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

...(1)... cam kết:

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, tổ chức phòng vệ (nếu có); giải phóng mặt bằng trong phạm vi hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường ngang; đặt đầy đủ thiết bị hướng dẫn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại vị trí này.

- Tự dỡ bỏ (đối với đường ngang khai thác, sử dụng có thời hạn) khi hết thời hạn sử dụng.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(1)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- ...

- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.*
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.*
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.*
- (4) Ghi thời gian sử dụng lâu dài hoặc có thời hạn, nếu có thời hạn ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm ...*
- (5) Liệt kê trang thiết bị phục vụ phòng vệ của nhân viên gác đường ngang: Cờ đỏ, còi, pháo hiệu, đồng hồ và trang thiết bị khác tại nhà gác đường ngang, đối với đường ngang cảnh báo tự động không ghi mục này.*

**PHỤ LỤC XI. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG,
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG,
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép xây dựng số ... ngày... tháng... năm ...

...(1)... đề nghị được gia hạn thời gian xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, với lý do...(4)...

...(1)... cam kết thực hiện theo đúng giấy phép được cấp, quyết định gia hạn giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐**Nơi nhận:**

- ...
- ...
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký
số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.*
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.*
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang.*
- (4) Nêu lý do đề nghị gia hạn giấy phép.*

PHỤ LỤC XII. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đề nghị ...(3)... xem xét bãi bỏ đường ngang cấp ...(4)...; phòng vệ bằng...(5)...; tại vị trí ...(2)...

Lý do bãi bỏ: ...(6)...

...(1)... cam kết bảo đảm nguồn kinh phí để tổ chức bãi bỏ và hoàn trả trạng thái ban đầu của đoạn đường sắt trong phạm vi đường ngang.

Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- ...
- ...
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký
số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.
- (2) Lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ.
- (4) Ghi cấp đường ngang.
- (5) Ghi hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác; không có người gác: cảnh báo tự động; biển báo)..
- (6) Nêu rõ lý do cần bãi bỏ.

**PHỤ LỤC XIII. MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG
CẤP ĐƯỜNG NGANG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG)**

...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của ...(3)...

Điều 1. Cấp cho:

- ...(3)...
- Người đại diện: ...; chức vụ: ...
- Địa chỉ: ...
- Điện thoại: ...

Điều 2. Nội dung cấp phép

1. Cấp đường ngang: ..., hình thức tổ chức phòng vệ ...

2. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu của đường ngang:

- Góc giao cắt giữa đường sắt và đường bộ: ...

- Chiều rộng mặt đường ngang: ...

- Đường sắt tại đường ngang:

+ Bình diện: ...

+ Trắc dọc: ...

+ Kiến trúc tầng trên: ...

- Đường bộ tại đường ngang:

+ Bình diện: ...

+ Trắc dọc: ...

- + Kết cấu mặt đường: ...
- Loại chắn (nếu có) ...
- Hệ thống thông tin, tín hiệu đường ngang ...
- Hệ thống hàng rào, cọc tiêu, biển báo, vạch kẻ đường trên đường bộ ...
- Hệ thống thoát nước: ...
- Nhà gác chắn (nếu có): ...
- Các vấn đề khác: ...

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng đường ngang: ...
2. Trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia: ...
3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Điều 4. Hiệu lực của giấy phép và thời gian thi công

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
2. Thời gian thi công công trình kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Giấy phép:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.
- (3) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- (5) Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế.

**PHỤ LỤC XIV. MẪU QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG,
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Gia hạn giấy phép xây dựng (cải tạo, nâng cấp) đường ngang ...(2)...,
tuyến đường sắt ...(3)...**

...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép xây dựng số ... ngày... tháng... năm ...
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của(5)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép xây dựng (cải tạo, nâng cấp, đường ngang) ...(2)...,
tuyến đường sắt ...(3) ... với nội dung:

- Gia hạn thời gian thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đến ngày ... tháng ... năm ...
- Với lý do: ...(6)...

Điều 2. Hiệu lực của quyết định

...

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký
số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong quyết định gia hạn giấy phép

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép.*
- (2) Ghi lý trình đường ngang.*
- (3) Ghi tên tuyến đường sắt.*
- (4) Người có thẩm quyền đề nghị gia hạn giấy phép.*
- (5) Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép/*
- (6) Ghi lý do gia hạn giấy phép.*

PHỤ LỤC XV. MẪU QUYẾT ĐỊNH BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ đường ngang Km ...(2)... tuyến đường sắt ...(3)...

...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của(5)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ đường ngang Km...(2)... tuyến đường sắt ...(3)... kể từ ngày ... tháng ... năm 20...

Lý do bãi bỏ: ...(6)...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong quyết định

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ đường ngang.
- (2) Ghi lý trình đường sắt.
- (3) Ghi tên tuyến đường sắt.
- (4) Người có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang.
- (5) Ghi tên tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.
- (6) Ghi lý do bãi bỏ đường ngang.

PHỤ LỤC XVI. YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ THAO TÁC ĐÓNG, MỞ CHẮN CẦU CHUNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. Yêu cầu kỹ thuật của chắn cầu chung

1. Chắn phải được thiết kế cụ thể về kiểu loại tùy theo địa hình khu vực cầu chung hoặc yêu cầu hay đề nghị của chủ đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cản chắn, giàn chắn được đóng, mở bằng thủ công hoặc động cơ điện.

3. Khi chắn làm bằng kiểu cản chắn:

a) Có thể làm trơn hoặc treo các lá sắt hoặc lưới sắt;

b) Phải có bộ phận chốt hãm;

c) Cản chắn phải sơn vạch trắng đỏ xen kẽ, rộng 300 milimét (mm) chiều nghiêng 45° về bên phải theo hướng đường bộ nhìn vào cầu chung. Đầu mút cản chắn có vạch đỏ thẳng đứng rộng 300 milimét (mm);

d) Cột, trụ cản chắn sơn vạch trắng đỏ xen kẽ rộng 200 milimét (mm), thẳng góc với tim cột, trụ.

4. Khi chắn làm bằng kiểu giàn:

a) Xà ngang trên cùng của giàn chắn phải có đèn một mặt phát ánh sáng màu đỏ về phía đường bộ khi chắn đóng;

b) Nếu sử dụng đèn điện thì cách 02 mét (m) đến 03 mét (m) đặt một đèn, nếu đèn dầu thì chỉ cần một đèn treo giữa chắn vào ban đêm hoặc ban ngày khi thời tiết xấu làm giảm tầm nhìn.

II. Thao tác đóng, mở chắn

1. Chắn phải bắt đầu đóng từ phía bên phải đường bộ (theo hướng đi vào cầu chung) sang phía trái. Cầu chung có nhiều chắn phải đóng chắn phía bên phải trước, đóng chắn phía trái tiếp theo cho đến chắn tận cùng phía bên trái.

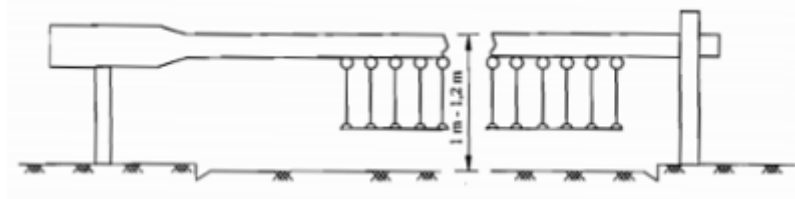
2. Khi chắn đã đóng phải ngăn hết mặt đường bộ, liền sát với hàng rào cố định và phải cao hơn mặt đường bộ từ 01 mét (m) đến 1,2 mét (m).

3. Khi chắn mở, không một bộ phận nào của chắn được vi phạm tình không đường bộ.

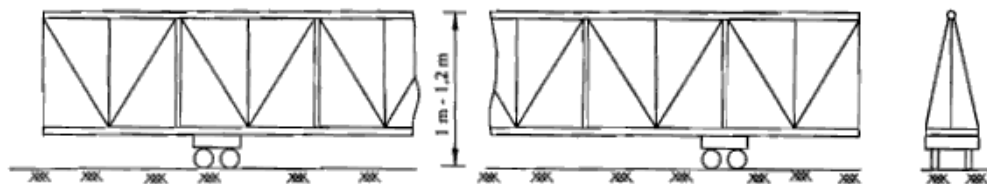
4. Không được để giàn chắn, cản chắn ở vị trí lơ lửng.

III. Sơ đồ 2 loại chắn:

a) Cản chắn:



b) Giàn chắn:



Technical drawing of a railway bridge structure. The drawing shows a cross-section of the bridge with various components labeled and dimensions specified.

- Dimensions:**
 - Overall length: $500\text{ m} \div 800\text{ m}$
 - Span length: $\geq 100\text{ m}$
 - Bridge deck width: $3.5\text{ m} \div 10\text{ m}$
 - Bridge deck width (lower section): $3.5\text{ m} \div 10\text{ m}$
 - Bridge deck width (lower section): 3 m
 - Bridge deck width (lower section): 6 m
 - Bridge deck width (lower section): $50\text{ m} \div 250\text{ m}$
- Labels:**
 - Mố cầu (Bridge pier)
 - Dầm, mặt cầu (Bridge deck, bridge surface)
 - (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11)
- Notes:**
 - $\geq 2\text{ m}$ (khó khăn) (difficult)

1. Biển “Kéo còi”.
2. Cột tín hiệu phòng vệ.
3. Nhà gác cầu chung.
4. Biển nơi đường sắt giao với đường bộ, đèn tín hiệu.
5. Biển “Giao nhau với đường sắt có rào chắn”.
6. Cọc tiêu.
7. Hàng rào cố định.
8. Chắn cầu chung.
9. Vạch “Dừng xe”.
10. Vạch phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều.
11. Vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy hoặc vạch phân cách làn xe cơ giới và làn xe thô sơ.

PHỤ LỤC XVIII. BIỆN PHÁP BÁO CHO TÀU DỪNG TRƯỚC CHƯỚNG NGẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Khi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng, bị tai nạn không thể di chuyển ngay khỏi phạm vi đường ngang hoặc hàng hóa rơi đổ trong phạm vi đường ngang mà điểm gần nhất của xe hoặc của hàng hóa cách mép ngoài của ray ngoài cùng nhỏ hơn 1,75 mét (m) thì người điều khiển phương tiện phải tìm biện pháp để báo hiệu cho tàu dừng trước chướng ngại theo quy định sau:

1. Khi khẩn cấp có tàu tới gần, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải nhanh chóng đi về phía có tàu làm tín hiệu cho tàu đỗ lại: ban ngày dùng cờ đỏ hoặc vải đỏ mở, ban đêm dùng đèn đỏ, hướng về phía đoàn tàu tới. Nếu không có cờ đỏ, vải đỏ hoặc ánh đèn màu đỏ, thì ban ngày hai tay nắm lại hoặc cầm bất cứ vật gì quay vòng tròn hướng về phía tàu; ban đêm dùng đèn (bất cứ màu gì, trừ màu lục) hoặc ánh lửa, quay vòng tròn hướng về phía tàu.

2. Khi không biết chắc chắn có tàu sắp tới và nếu ngoài người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, có đủ hai người thì mỗi người đi về một phía đường sắt, đến chỗ cách đường ngang từ 500 mét (m) đến 800 mét (m), đứng về phía tay phải, cách ray ngoài cùng ra 2 mét (m), quay lưng về phía đường ngang để sẵn sàng làm tín hiệu cho tàu đỗ lại như quy định tại Mục 1 nêu trên. Nếu đường ngang ở gần ga, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ có thể cử người về ga báo, sau khi đã bố trí phòng vệ như Mục 3 dưới đây.

3. Nếu chỉ có một mình, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải dùng hai cọc gỗ hoặc tre (cắm dùng cọc bằng kim loại hoặc bằng vật liệu gì cứng khác), có buộc áo hoặc bằng mảnh vải (ban ngày) và đèn hoặc môi lửa (ban đêm), cắm giữa lòng đường sắt, cách đường ngang ít nhất 500 mét (m), cao trên mặt ray ít nhất 01 mét (m) để làm tín hiệu phòng vệ báo cho người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt ngừng lại.

4. Đồng thời với việc thực hiện các biện pháp trên, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải tích cực và nhanh chóng tìm cách đưa xe hoặc hàng hóa ra khỏi đường sắt. Khi đã đưa các chướng ngại ra cách mép ngoài của ray ngoài cùng tối thiểu 1,75 mét (m) và sau khi xem xét lại đường sắt không có trở ngại và hư hỏng, bảo đảm không có bộ phận nào của xe hoặc hàng hóa có thể rơi, đổ vào phạm vi an toàn của đường sắt, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải lập tức bỏ tín hiệu phòng vệ do mình đã đặt, sau đó tiếp tục đưa các chướng ngại ra xa đường sắt.

**PHỤ LỤC XIX. MẪU THỎA THUẬN KẾT NỐI TÍN HIỆU ĐÈN GIAO
THÔNG ĐƯỜNG BỘ VỚI TÍN HIỆU ĐÈN BÁO HIỆU TRÊN ĐƯỜNG BỘ
TẠI ĐƯỜNG NGANG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CÁC TỔ CHỨC
THỎA THUẬN KẾT NỐI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm...

THỎA THUẬN

**Kết nối tín hiệu đèn giao thông đường bộ với tín hiệu đèn báo hiệu trên đường
bộ tại đường ngang**

Chúng tôi gồm:

Tên tổ chức được giao quản lý đèn báo hiệu trên đường bộ tại đường ngang
(hoặc chủ đầu tư dự án): ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Tên tổ chức được giao quản lý tín hiệu đèn giao thông đường bộ (hoặc chủ
đầu tư dự án): ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Hai bên thỏa thuận việc kết nối tín hiệu đèn giao thông đường bộ với tín hiệu
đèn báo hiệu trên đường bộ tại đường ngang với nội dung sau:

1. Địa điểm kết nối: xã (phường)... tỉnh (thành phố) ...

2. Vị trí kết nối: Tại Km... trên tuyến đường sắt...

- Đường bộ (tên đường bộ) ... tại lý trình Km...

- Các nội dung khác ...

3. Điểm kết nối: (mô tả vị trí) ...

3.1. Trường hợp có hộp kết nối: ...

3.2. Trường hợp không có hợp kết nối (đấu thầu từ tủ điều khiển tín hiệu đèn báo hiệu trên đường bộ tại đường ngang đến tủ điều khiển tín hiệu đèn giao thông đường bộ): ...

4. Phương án tổ chức giao thông khi kết nối ...

- Đường bộ ...

- Đường sắt ...

5. Thời gian thực hiện kết nối của mỗi bên và của chung ...

6. Biện pháp bảo đảm an toàn, hạn chế ùn tắc giao thông ...

7. Nội dung khác ...

Thỏa thuận này làm cơ sở để hai bên xây dựng phương án, tổ chức giao thông ... và kết nối tín hiệu ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

PHỤ LỤC XX. MẪU THỎA THUẬN CUNG CẤP THÔNG TIN HỖ TRỢ CẢNH GIỚI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CÁC TỔ CHỨC
THỎA THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày... tháng ... năm...

THỎA THUẬN
Cung cấp thông tin hỗ trợ cảnh giới

Chúng tôi gồm:

Tên tổ chức cung cấp thông tin: ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Tên tổ chức thực hiện cảnh giới: ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Hai bên thỏa thuận cung cấp thông tin hỗ trợ cảnh giới với nội dung sau:

1. Địa điểm cảnh giới: thuộc xã (phường)... tỉnh (thành phố) ...
2. Vị trí cảnh giới: tại Km... trên tuyến đường sắt ...
 - Đường bộ (tên đường bộ) ... tại lý trình Km ...
 - Các nội dung cung cấp thông tin ...
 - Phương thức cung cấp thông tin ...
3. Điểm đặt nhà cảnh giới và lắp đặt điện thoại cảnh giới: (mô tả vị trí nếu có): ...
4. Phương án tổ chức giao thông cảnh giới ...
 - Đường bộ ...
 - Đường sắt ...
5. Thời gian thực hiện (nếu có) ...

- Lắp đặt điện thoại (nếu có) ...
- Thời gian cảnh giới ...
- Họ tên những người cảnh giới ...

6. Biện pháp bảo đảm an toàn ...

7. Nội dung khác ...

Thỏa thuận này làm cơ sở để hai bên tiến hành nhiệm vụ của mình ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

PHỤ LỤC XXI. BẢNG TỔNG HỢP TRẠNG THÁI KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. Đường chính tuyến

1. Tuyến đường sắt:
2. Khổ đường:
3. Lý trình đầu:.....; lý trình cuối:.....; chiều dài
4. Tổng chiều dài cầu:
5. Tổng chiều dài hầm:
6. Số lượng ghi trên chính tuyến: ...bộ; tổng chiều dài.....
7. Khối lượng đường chính:
 - Loại ray..., loại tà vẹt... khối lượng ...
 - Loại ray..., loại tà vẹt... khối lượng ...
-
8. Trạng thái kỹ thuật đường chính tuyến được lập cho từng khu gian theo bảng sau:

TT	Lý trình đầu	Lý trình cuối	Chiều dài	Loại nền đường	Chiều dày nền đá	Loại ray	Loại tà vẹt	Loại phụ kiện	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.
- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.
- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu.

II. Đường ga

1. Tuyến đường sắt:

2. Khổ đường:.....

3. Khối lượng đường ga:

- Loại ray..., loại tà vẹt... khối lượng ...

- Loại ray..., loại tà vẹt... khối lượng ...

....

4. Trạng thái kỹ thuật đường ga được lập cho từng ga theo bảng sau:

4.1. Ga:....

TT	Tên đường ga	Chiều dài toàn bộ	Chiều dài đặt ray	Chiều dài sử dụng	Loại ray	Loại tà vẹt	Loại phụ kiện	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)

4.2. Ga...

...

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.

- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.

- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu.

III. Ghi

1. Tuyến (đoạn tuyến) đường sắt:.....

2. Khổ đường:

3. Khối lượng ghi:

- Loại ghi... số lượng ...

- Loại ghi... số lượng ...

....

4. Trạng thái kỹ thuật ghi được lập cho từng ga (hoặc khu gian) theo bảng sau:

4.1. Ga:...

TT	Tên bộ ghi	Lý trình	Các yếu tố kỹ thuật của ghi						Nước sản xuất	Năm lắp đặt	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)
			Tang ghi	Loại ray	Chiều dài	Loại tâm	Hướng rẽ	Góc rẽ					

4.2. Ga:...

...

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.

- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.

- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu.

IV. Cầu

1. Tuyến đường sắt:.....

2. Khổ đường:

3. Khối lượng cầu:

- Loại cầu... khối lượng ...

- Loại cầu... khối lượng ...

....

4. Trạng thái kỹ thuật của cầu được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

TT	Tên cầu, lý trình	Chiều dài cầu	Số nhịp	Chiều dài dầm	Loại dầm	Mặt cầu	Mố/trụ	Tải trọng	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.

- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.

- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu.

V. Cống

1. Tuyến đường sắt:.....

2. Khổ đường:

3. Khối lượng cống:

- Loại cống... khối lượng ...

- Loại cống... khối lượng ...

....

4. Trạng thái kỹ thuật của cống được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

TT	Lý trình	Hình dạng	Khẩu độ	Chiều dài cống	Chiều dài thân cống	Vật liệu	Chiều cao đất đắp	Tải trọng	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.

- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.

- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu.

VI. Hầm

1. Tuyến đường sắt:

2. Khổ đường:

3. Khối lượng hầm:

- Loại hầm... khối lượng ...

- Loại hầm... khối lượng ...

....

4. Trạng thái kỹ thuật của hầm được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

TT	Tên hầm, lý trình	Chiều dài	Bán kính cong	Độ dốc	Hướng rẽ	Vật liệu		Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)
						Tường	Vòm				

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.

- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.

- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu.

VII. Công trình kiến trúc

1. Trạng thái kỹ thuật công trình nhà ga, kho ga và các công trình phụ trợ được lập cho từng ga theo bảng sau:

1.1. Tuyến đường sắt: ...

1.1.1. Ga: ...

TT	Loại công trình	Cấp công trình	Diện tích	Kết cấu	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)
1	Nhà ga (gồm Phòng chỉ huy chạy tàu; phòng đặt máy thông tin tín hiệu; phòng đợi tàu; các phòng chức năng khác).							
2	Kho ga							
3	Đề-pô							
4	Nhà đặt thiết bị TTTH (nếu có)							
5	Nhà gác ghi							
6	Nhà cung cầu (nếu có)							
7	Nhà cung đường (nếu có)							
8	Nhà cung TTTH (nếu có)							
9	Nhà đặt máy bơm, máy nổ							
10	Bể nước (bao gồm cả bể nước phục vụ PCCC)							
11	Nhà để xe							
12	Tường rào, hệ thống cấp, thoát nước và các công trình phụ trợ khác.							
...	...							

1.1.2. Ga: ...

...

2. Trạng thái kỹ thuật công trình nhà gác đường ngang, gác cầu, gác hầm được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

2.1. Tuyến đường sắt: ...

TT	Loại công trình	Cấp công trình	Diện tích	Kết cấu	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)
1	Nhà gác đường ngang							
1.1	Đường ngang Km...							
...	...							
2	Nhà gác cầu							
2.1	Cầu Km...							
...	...							
3	Nhà gác hầm							
3.1	Hầm Km...							
...	...							

2.2. Tuyến đường sắt: ...

...

3. Trạng thái kỹ thuật công trình ke ga, sân ga, bãi hàng, quảng trường ga, đường bộ trong ga được lập cho từng ga theo bảng sau:

3.1. Tuyến đường sắt: ...

3.1.1. Ga: ...

TT	Loại công trình	Diện tích	Kết cấu	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)
1	Ke ga						
1.1	Ke không có mái che						
1.2	Ke có mái che						
1.3	Giao ke						

TT	Loại công trình	Diện tích	Kết cấu	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)
...	...						
2	Bãi hàng						
2.1	...						
...	...						
3	Sân ga						
3.1	...						
...	...						
4	Quảng trường ga						
4.1	...						
...	...						
5	Đường bộ vào ga						
5.1	...						
...	...						

3.1.2. Ga: ...

...

3.2. Tuyến đường sắt: ...

3.2.1. Ga: ...

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.

- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.

- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn cho khai thác sử dụng.

IX. Đường ngang

1. Trạng thái kỹ thuật công trình đường ngang phòng vệ bằng biển báo được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

1.1. Tuyến đường sắt: ...

TT	Tên, lý trình	Hệ thống phòng vệ	Tầm nhìn phía đường bộ	Tầm nhìn phía đường sắt	Góc giao	Cấp đường bộ	Chiều rộng mặt đường bộ	Độ dốc đường bộ	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)

1.2. Tuyến đường sắt: ...

...

2. Trạng thái kỹ thuật công trình đường ngang phòng vệ bằng cảnh báo tự động được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

2.1. Tuyến đường sắt: ...

TT	Tên, lý trình	Hệ thống phòng vệ	Tầm nhìn phía đường bộ	Tầm nhìn phía đường sắt	Góc giao	Cấp đường bộ	Chiều rộng mặt đường bộ	Độ dốc đường bộ	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)

2.2. Tuyến đường sắt: ...

...

3. Trạng thái kỹ thuật công trình đường ngang phòng vệ có người gác được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

3.1. Tuyến đường sắt: ...

TT	Tên, lý trình	Hệ thống phòng vệ	Tầm nhìn phía đường sắt	Góc giao	Cấp đường bộ	Chiều rộng mặt đường bộ	Độ dốc đường bộ	Nhà gác đường ngang	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái công trình (*)

3.2. Tuyến đường sắt: ...

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.

- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.

- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn.

X. Hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt

1. Trạng thái kỹ thuật công trình đường truyền tải được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

1.1. Tuyến đường sắt: ...

Đoạn		Dây trần			Cáp thông tin, tín hiệu (km/sợi)				Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái kỹ thuật công trình (*)
Cột đầu (lý trình đầu)	Cột cuối (lý trình cuối)	Loại cột	Loại xà	Số đôi dây	Cáp quang treo	Cáp quang chôn	Cáp đồng treo	Cáp đồng chôn				

1.2. Tuyến đường sắt: ...

...

2. Trạng thái kỹ thuật trạm thông tin, trung tâm giám sát đường ngang cảnh báo tự động được lập cho từng tuyến đường sắt theo bảng sau:

2.1. Tuyến đường sắt: ...

TT	Tên trạm, địa điểm xây dựng	Loại hình trạm	Chức năng	Số lượng thiết bị chính	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái kỹ thuật công trình (*)

2.2. Tuyến đường sắt: ...

...

3. Trạng thái kỹ thuật thiết bị thông tin tín hiệu ga được lập cho từng ga đường sắt theo bảng sau:

3.1. Tuyến đường sắt: ...

3.1.1. Ga: ...

TT	Tên thiết bị	Loại hình thiết bị	Chức năng	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái kỹ thuật công trình (*)

3.1.2. Ga: ...

...

3.2. Tuyến đường sắt: ...

3.2.1. Ga: ...

4. Trạng thái kỹ thuật thiết bị thông, tín hiệu phòng vệ đường ngang có người gác, cầu chung, thông tin cảnh giới đường ngang được lập cho từng đường ngang, cầu chung, điểm cảnh giới trên tuyến đường sắt theo bảng sau:

4.1. Tuyến đường sắt: ...

4.1.1. Đường ngang Km...

TT	Tên thiết bị	Loại hình thiết bị	Chức năng	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái kỹ thuật công trình (*)

4.1.2. Đường ngang Km...

...

4.2. Tuyến đường sắt: ...

4.2.1. Đường ngang Km...

...

5. Trạng thái kỹ thuật thiết bị tín hiệu đường ngang cảnh báo tự động được lập cho từng đường ngang trên tuyến đường sắt theo bảng sau:

5.1. Tuyến đường sắt: ...

5.1.1. Đường ngang Km...

TT	Tên thiết bị	Loại hình thiết bị	Chức năng	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sửa chữa, nội dung sửa chữa	Thời điểm kiểm tra	Trạng thái kỹ thuật công trình (*)

5.1.2. Đường ngang Km...

...

5.2. Tuyến đường sắt: ...

5.2.1. Đường ngang Km...

...

Ghi chú: Cột "Trạng thái công trình" ghi theo hướng dẫn của Quy trình bảo trì, trường hợp chưa đủ điều kiện để đánh giá theo hướng dẫn của quy trình bảo trì, ghi theo nội dung đánh giá trực quan về chất lượng công trình với các mức 1, 2, 3 như sau:

- Mức 1: Công trình không có dấu hiệu hư hỏng, bảo đảm điều kiện khai thác bình thường.
- Mức 2: Công trình có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhưng vẫn bảo đảm điều kiện khai thác, cần phải sửa chữa nhỏ lẻ trong quá trình bảo dưỡng, về lâu dài cần lập kế hoạch sửa chữa định kỳ.
- Mức 3: Công trình hư hỏng cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu.

**PHỤ LỤC XXII. MẪU BÁO CÁO XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG SẮT CÓ DẤU HIỆU NGUY HIỂM, KHÔNG BẢO ĐẢM AN
TOÀN CHỖ KHAI THÁC, SỬ DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

(TÊN ĐƠN VỊ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

V/v ...

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Thực hiện quy định về bảo trì công trình đường sắt, ...(1)... báo cáo xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng như sau:

1. Tình hình khai thác, sử dụng công trình:

...(2)...

2. Mô tả dấu hiệu nguy hiểm công trình:

...(3)...

3. Biện pháp xử lý đang thực hiện:

...(4)...

4. Đề xuất, kiến nghị:

...(5)...

Nơi nhận:

- ...
- ...
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ
chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi báo cáo

- (1) Ghi tên doanh nghiệp báo cáo.*
- (2) Ghi tên công trình, hạng mục công trình, địa điểm và tình hình khai thác sử dụng công trình trong thời gian gần đây.*
- (3) Mô tả mức độ hư hỏng, dấu hiệu nguy hiểm công trình kèm theo ảnh chụp hiện trạng, kết quả theo dõi, kiểm tra (nếu có).*
- (4) Nêu rõ các biện pháp xử lý đang được áp dụng để bảo đảm khai thác chạy tàu an toàn.*
- (5) Đề xuất biện pháp xử lý, dự kiến phạm vi, quy mô sửa chữa công trình (nếu cần thiết).*

PHỤ LỤC XXIII. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. Biểu 01: Bảng tổng hợp kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt

TT	Nhiệm vụ	Kinh phí (nghìn đồng)
	TỔNG SỐ (I+II+III+IV)	
I	Bảo dưỡng, quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt	
1	Sản phẩm...	
1.1	Tuyến đường sắt... từ Km... đến Km...	
1.2	Tuyến đường sắt... từ Km... đến Km...	
...	...	
2	Sản phẩm...	
2.1	Tuyến đường sắt... từ Km... đến Km...	
2.2	Tuyến đường sắt... từ Km... đến Km...	
...	...	
n	Quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt	
II	Sửa chữa công trình đường sắt	
1	Sửa chữa định kỳ	
1.1	Công trình < 500 triệu đồng	
1.2	Công trình ≥ 500 triệu đồng	
2	Sửa chữa đột xuất	
III	Kiểm định, quan trắc và công tác khác	
1	Kiểm định	
2	Quan trắc	
...	Công tác ...	
IV	Các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố	
1	Nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình	
2	Khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố	

II. Biểu 02: Bảng chi tiết bảo dưỡng công trình đường sắt

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
1	<i>Sản phẩm thứ 1</i>					
1.1	<i>Tuyến đường sắt (từ Km... đến Km...)</i>					
	- Đường chính tuyến	km				
	- Đường ga	km				
	- Ghi	bộ				
						
1.2	<i>Tuyến đường sắt (từ Km... đến Km...)</i>					
	- Đường chính tuyến	km				
	- Đường ga	km				
	- Ghi	bộ				
						
...	...					

III. Biểu 03: Danh mục sửa chữa công trình đường sắt

TT	Tên công trình	Kinh phí	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
1	Tuyến đường sắt...	...	...	...
1.1	Công trình...	...	...	...
...	...	...	...	...
2	Tuyến đường sắt...	...	...	...
2.1	Công trình...	...	...	...
...	...	...	...	...

IV. Biểu 04: Danh mục quan trắc và công tác khác

TT	Tên nhiệm vụ	Kinh phí	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
1	Kiểm định	...	...	...
1.1	Nhiệm vụ...	...	...	...
...	...	...	...	...
2	Quan trắc	...	...	...
2.1	Nhiệm vụ...	...	...	...
...	...	...	...	...
3	Công tác ...	...	...	...
3.1	Nhiệm vụ...	...	...	...
...	...	...	...	...

V. Biểu 05: Danh mục công công trình xử lý khẩn cấp sự cố; khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố

TT	Tên công trình	Kinh phí
1	Công trình...	...
2	Công trình...	...
...	...	...

**PHỤ LỤC XXIV. BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG BẢO DƯỠNG
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng năm trước	Khối lượng năm nay	Tăng / giảm	Lý do tăng / giảm
1	Tuyến đường sắt (từ Km... đến Km...)					
	- Đường chính tuyến	km				
	- Đường ga	km				
	- Ghi	bộ				
	- Cầu	km				
	- Cống	km				
	- Hầm	km				
	-					
	-					
2	Tuyến đường sắt (từ Km... đến Km...)					
	-					

**PHỤ LỤC XXV. MẪU TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

(TÊN ĐƠN VỊ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TTTr-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì
công trình đường sắt quốc gia năm ...(1)...**

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện quy định về bảo trì công trình đường sắt, ...(2)... trình thẩm định, phê duyệt quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia năm ...(1)... như sau:

1. Căn cứ

...(3)...

2. Kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì năm trước

...(4)...

3. Mục tiêu và cơ cấu bố trí kinh phí kế hoạch

...(5)...

4. Nội dung kế hoạch

...(6)...

5. Đề xuất, kiến nghị

...(7)...

Nơi nhận:

- ...
- ...
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi tờ trình

- (1) Ghi năm kế hoạch.
- (2) Ghi tên doanh nghiệp trình kế hoạch bảo trì.
- (3) Ghi đầy đủ các căn cứ làm cơ sở để xây dựng kế hoạch bảo trì bao gồm: các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng; các văn bản chỉ đạo, điều hành trong quá trình thực hiện bảo trì có liên quan.
- (4) Tóm tắt kết quả thực hiện đối với các nội dung đã và đang thực hiện kế hoạch bảo trì của năm trước.
- (5) Thuyết minh mục tiêu hướng tới và nguyên tắc cơ cấu bố trí kinh phí trong kế hoạch để bảo đảm phù hợp với tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt và nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt; quá trình điều tra, xác nhận khối lượng nhu cầu bảo trì.
- (6) Thuyết minh làm rõ từng nội dung trong kế hoạch bảo trì gồm: bảo dưỡng công trình đường sắt; sửa chữa công trình; công tác khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đã thực hiện; kiểm định, quan trắc và công tác khác (nếu có); quản lý, giám sát thực hiện bảo dưỡng công trình đường sắt; các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố cho năm tiếp theo; quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.
- (7) Nêu rõ đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp trình kế hoạch bảo trì.
(Tài liệu gửi kèm theo tờ trình theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Thông tư này).

**PHỤ LỤC XXVI. BIỂU MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ KẾT QUẢ THỰC
HIỆN BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

(TÊN ĐƠN VỊ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ KẾT QUẢ THỰC HIỆN BẢO TRÌ KẾT
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

(Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm /năm...)

Kính gửi:

- Bộ Xây dựng;
- Cục Đường sắt Việt Nam.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện	Mức độ hoàn thành (%)
1	Bảo dưỡng công trình đường sắt					
1.1	Tuyến đường sắt ... (từ Km... đến Km...)					
...	...					
2	Sửa chữa công trình đường sắt					
2.1	Công trình...					
...	...					
3	Nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, tai nạn giao thông đường sắt					
3.1	Nhiệm vụ...					
...	...					
4	Công tác khác					

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện	Mức độ hoàn thành (%)
4.1	Công tác...					
...	...					

2. Đề xuất, kiến nghị:

a) Đề xuất:

b) Kiến nghị:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ
chức)

Họ và tên

**PHỤ LỤC XXVII. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU, DỪNG CHUNG ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU,
DỪNG CHUNG VỚI ĐƯỜNG SẮT**

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ..., đề nghị được cấp Giấy phép xây dựng công trình với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình/hạng mục công trình: ...(2)...

Thuộc Dự án: ...(4)...

2. Vị trí xây dựng ...(5)...

3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt) do ...(6)... lập, đã được ...(7)... phê duyệt tại quyết định sốngày ...tháng ...năm

4. Quy mô xây dựng: ...(8)...

5. Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

6...(1)... cam kết:

+ Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được thi công xây dựng xong trong thời hạn có hiệu lực của Giấy phép;

+ Tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với công trình xây dựng tạm);

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an

toàn giao thông đường sắt và không gây ô nhiễm môi trường;

+ Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(1)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Địa chỉ liên hệ: ...; Số điện thoại: ...; Email: ...

8. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- ...

- ...

- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI
KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị cấp giấy phép

(1) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

(2) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh”.

(3) Tên cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

(4) Ghi tên dự án đầu tư xây dựng công trình trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

(5) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận xã, tỉnh.

(6) Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế.

(7) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế.

(8) Ghi quy mô công trình, hạng mục công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt) đề nghị cấp giấy phép.

PHỤ LỤC XXVIII. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU, DỪNG CHUNG VỚI ĐƯỜNG SẮT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU, DỪNG CHUNG VỚI ĐƯỜNG SẮT

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Căn cứ Giấy phép số ngày tháng năm ...

...(1)... đề nghị được gia hạn giấy phép xây dựng công trình:

Thời điểm kết thúc thi công xây dựng công trình: ngày ... tháng ... năm...

Lý do gia hạn: ...(4)...

...(1)... cam kết thực hiện theo đúng Giấy phép được cấp, quyết định gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ: ...

Số điện thoại: ...

Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- ...
- ...
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị gia hạn

- (1) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.*
- (2) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí Km5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh”.*
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép xây dựng công trình.*
- (4) Nêu lý do gia hạn giấy phép xây dựng.*

**PHỤ LỤC XXIX. MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT YẾU, DÙNG CHUNG VỚI ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

...(1)...

Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU, DÙNG CHUNG VỚI
ĐƯỜNG SẮT**

...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Xét Đơn đề nghị sốngày ...thángnăm 20... của ...(3)...

Điều 1. Cấp cho:

- ...(3)...
- Người đại diện: ...; chức vụ: ...
- Địa chỉ: ...
- Điện thoại: ...

Điều 2. Nội dung giấy phép:

- Tên công trình: ...(2)...
- Thuộc dự án: ...(4)...
- Địa điểm xây dựng: ...(5)...
- Quy mô xây dựng công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt):
...(6)...

**Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép và các cơ quan, tổ chức
có liên quan:**

1...(7)...

2. ...

Điều 4. Hiệu lực của giấy phép và thời hạn thi công:

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

2. Thời gian thi công công trình kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Giấy phép

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
- (2) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình được cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh”.
- (3) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép xây dựng.
- (4) Ghi tên dự án đầu tư xây dựng công trình trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình được cấp giấy phép xây dựng.
- (5) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận xã, tỉnh.
- (6) Ghi phần quy mô xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt.
- (7) Ghi yêu cầu về trách nhiệm đối với tổ chức được cấp giấy phép xây dựng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

PHỤ LỤC XXX. MẪU QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU, DỪNG CHUNG VỚI ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

...(1)...

Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dừng chung với đường sắt

...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
 - Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - Căn cứ Giấy phép thi công xây dựng số.... ngày ... tháng ... năm...;
- Xét Đơn đề nghị sốngày ...thángnăm 20... của ...(3)...

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn Giấy phép xây dựng ...(2) ... với nội dung sau:

Thời điểm kết thúc thi công xây dựng công trình: ngày ... tháng ... năm...

Lý do gia hạn: ...(4)...

Điều 2. Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được cấp gia hạn giấy phép xây dựng

Điều 3. Hiệu lực của quyết định

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ...tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều....;
-
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Quyết định gia hạn Giấy phép

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép xây dựng.*
- (2) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh”.*
- (3) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép.*
- (4) Ghi lý do gia hạn giấy phép.*

**PHỤ LỤC XXXI. MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG
THIÊN TAI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

ĐƠN VỊ: ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm 20...

BÁO CÁO**Công tác phòng, chống thiên tai trên đường sắt**

Kính gửi:

1. Tình hình thực hiện

- Thông tin về danh sách và số điện thoại liên lạc của các thành viên trong bộ phận thường trực chỉ huy phòng, chống thiên tai, sự cố; nhiệm vụ, địa chỉ của các chủ thể liên quan;

- Tổng hợp kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn trên đường sắt quốc gia.

2. Kết quả đạt được

- Thông tin về danh sách và số điện thoại liên lạc của các thành viên trong bộ phận thường trực chỉ huy phòng, chống thiên tai, sự cố; nhiệm vụ, địa chỉ của các chủ thể liên quan;

- Tổng hợp kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn trên đường sắt quốc gia;

- Kết quả theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và cứu nạn của các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt;

- Kết quả thực hiện khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra;

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế: Các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Phương hướng nhiệm vụ; đề xuất, kiến nghị

- Kế hoạch, biện pháp thực hiện trong năm tới.

- Đề xuất, kiến nghị.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

PHỤ LỤC XXXII. BIỂU MẪU CÔNG LỆNH TỐC ĐỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

BẢNG QUY ĐỊNH TỐC ĐỘ KỸ THUẬT CHO PHÉP CỦA CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT NẦM...**I. Tốc độ kỹ thuật cho phép trên tuyến đường sắt....****A. Đường chính**

Tên ga	Lý trình	Dài (km)	Tốc độ (km/h)		Điểm chạy chậm			
			Khổ 1000 mm	Khổ 1435 mm	Vị trí chạy chậm	Dài (m)	Tốc độ chạy chậm (km/h)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Ghi chú:

(1): Ghi tên ga, lý trình ga.

(2): Ghi lý trình điểm đầu, điểm cuối của từng đoạn có tốc độ kỹ thuật cho phép của công trình đường sắt như nhau.

(3): Chiều dài từng đoạn có tốc độ kỹ thuật cho phép của công trình đường sắt như nhau (km).

(4), (5): Tốc độ kỹ thuật (km/h) cho phép của công trình đường sắt trên từng đoạn theo từng loại khổ đường khác nhau. Trường hợp trên tuyến chỉ có 01 loại khổ đường thì ghi giá trị tốc độ cho phép công trình đường sắt tương ứng với loại khổ đường đó.

(6): Ghi rõ lý trình điểm đầu, điểm cuối của vị trí phải chạy chậm.

(7): Chiều dài đoạn phải chạy chậm (m).

(8): Tốc độ chạy chậm (km/h).

(9): Ghi rõ lý do phải chạy chậm: bán kính đường cong R; điểm xung yếu phải hạn chế tốc độ; vị trí thi công phải hạn chế tốc độ; yếu tố kỹ thuật của đường cong không bảo đảm yêu cầu.

B. Các điểm hạn chế tốc độ khác

1. Ghi đường sắt trên chính tuyến tại các ga (hướng thẳng, hướng rẽ): Ghi rõ số hiệu ghi, tên ga, lý trình ga.

2. Ghi đường sắt trên chính tuyến ngoài khu gian (hướng thẳng, hướng rẽ): Ghi rõ số hiệu ghi, lý trình ghi.

3. Các điểm hạn chế tốc độ khác tại thời điểm xây dựng, công bố công lệnh tốc độ.

II. Tốc độ kỹ thuật cho phép trên các đường nhánh...**Đường nhánh..., thuộc tuyến đường sắt...**

TT	Tên đường nhánh	Dài (m)	Tốc độ (km/h)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)

Ghi chú:

(1): Ghi rõ tên đường nhánh; điểm đầu và điểm cuối của đường nhánh.

(2): Chiều dài từng đoạn đường nhánh (m) có tốc độ kỹ thuật cho phép của công trình đường sắt như nhau.

(3): Tốc độ kỹ thuật cho phép của công trình đường sắt theo từng đoạn của đường nhánh (km/h).

(4): Ghi rõ vị trí, lý trình nối đường nhánh vào đường chính; lý do hạn chế tốc độ: bán kính đường cong R , điểm xung yếu phải hạn chế tốc độ, vị trí thi công phải hạn chế tốc độ, yếu tố kỹ thuật của đường cong không bảo đảm yêu cầu.

**PHỤ LỤC XXXIII. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CÔNG TÁC XÂY DỰNG,
CÔNG BỐ, ĐIỀU CHỈNH BIỂU ĐỒ CHẠY TÀU VÀ KẾT QUẢ THỰC
HIỆN TRONG NĂM ĐỐI VỚI ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA, ĐƯỜNG SẮT
ĐỊA PHƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. YÊU CẦU

1. Tên báo cáo: Báo cáo công tác xây dựng, công bố, điều chỉnh biểu đồ chạy tàu và kết quả thực hiện trong năm đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương.

2. Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ nội dung việc đã thực hiện, kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất, kiến nghị.

3. Đối tượng thực hiện báo cáo:

- Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương do nhà nước đầu tư.

- Chủ sở hữu công trình đường sắt đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

4. Cơ quan nhận báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam (đối với đường sắt quốc gia), Sở Xây dựng (đối với đường sắt địa phương).

5. Phương thức gửi, nhận báo cáo: bằng bản điện tử gửi qua trực liên thông hệ thống quản lý văn bản hoặc bằng văn bản giấy trong trường hợp không có trực liên thông hệ thống quản lý văn bản.

6. Thời hạn gửi báo cáo: ngày 20 tháng 12 hằng năm.

7. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần trong năm.

8. Thời gian chốt số liệu báo cáo: từ ngày 15 tháng 12 của năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

II. BIỂU MẪU BÁO CÁO

ĐƠN VỊ:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Công tác xây dựng, công bố, điều chỉnh biểu đồ chạy tàu và kết quả thực hiện trong năm...

1. Nội dung công việc đã thực hiện: ...
2. Tổng hợp kết quả thực hiện: ...
 - Lập biểu đồ chạy tàu: ...
 - Điều chỉnh biểu đồ chạy tàu: ...
 - Công bố biểu đồ chạy tàu: ...
 - Các doanh nghiệp vận tải tham gia chạy tàu: ...
3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: ...
4. Đề xuất, kiến nghị: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*
Họ và tên

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.44243
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>